|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM** **TRUNG ƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần:**
	* 1. Tên học phần: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non
			1. Tên tiếng Anh:
			2. Mã học phần: [.....]
		2. Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| Kiến thức giáo dục đại cương | Kiến thức chuyên nghiệp |
| Cơ sở của ngành | Chuyên ngành | Bổ trợ và nâng cao(tự chọn) |
|  |  | x |  |

* + 1. Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học)
			- * Trình độ: Cao đẳng
				* Ngành học: Giáo dục Mầm non
				* Năm học: 2
		2. Số tín chỉ: 2
			1. Phân bổ thời gian:

|  |  |
| --- | --- |
| **Phân bổ** | **Số tiết** |
| * **Giờ lên lớp:**
 | **20** |
| Lý thuyết (*15 tiết/1 tín chỉ*) | 10  |
| Thảo luận trên lớp *(30 tiết/1 tín chỉ*) | 6 (12) |
| Thực hành (*30 giờ/1 tín chỉ*) | 4 (8) |
| * **Giờ tự học** *(45 giờ/1 tín chỉ)*
 | **10**  |
| Hoạt động theo nhóm | 4 (12) |
| Tự học, tự nghiên cứu cá nhân | 1. (18)
 |

* + 1. Yêu cầu của học phần về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:
			- * Phòng học: Phòng học lý thuyết
				* Phòng thi: Phòng thi lý thuyết
				* Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức 🗹 Khoa tổ chức €
				* Trang thiết bị cần thiết: Máy chiếu + bảng phấn
				* Yêu cầu đặc biệt khác: Không
		2. Các học phần liên quan (nếu có):
			- * Học phần tiên quyết: Sự học và sự phát triển tâm lý tuổi MN 2; giáo dục học MN
				* Học phần song hành:
				* Học phần kế tiếp: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non
1. **Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:**
	* 1. Khoa/Phòng: Khoa Giáo dục mầm non
			1. Tổ bộ môn: Phát triển nhận thức
		2. Giảng viên biên soạn đề cương:
			+ - Họ và tên: Hứa Thị Lan Anh
				- Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
				- Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
				- Điện thoại liên hệ: 0979365856
				- Hộp thư điện tử (emai): anhhuathilan@ncehcm.edu.vn
		3. Giảng viên phụ trách giảng dạy: Nguyễn Thị Hương Giang
			+ - Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
				- Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
				- Điện thoại liên hệ: 0905771530
				- Hộp thư điện tử (emai): giangnguyenthihuong@ncehcm.edu.vn
2. **Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**
	1. Vai trò của NN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói, đặc điểm PTNN, những dấu hiệu có hạn chế ngôn ngữ của trẻ MN. Hướng dẫn kiến thức và kỹ năng đánh giá đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ, lập kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường ngôn ngữ và tổ chức thực hiện các hoạt động để PTNN cho trẻ MN. Chuẩn bị cho trẻ học chữ ở trường phổ thông.
3. **Mục tiêu và kết quả dự kiến của học phần**

Mục tiêu của học phần:

 **Kiến thức**:

- Nêu và giải thích được những kiến thức cơ bản về phương pháp phát triển ngôn ngữ (PPPTNN) cho trẻ mầm non (MN) như: Các khái niệm, đặc điểm phát triển ngôn ngữ, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và cách đánh giá sự phát triển NN của trẻ mầm non. Vận dụng những kiến thức trên vào quá trình thực hành, thực tập nghề nghiệp.

**Kĩ năng**:

- Khảo sát, đánh giá đặc điểm phát triển ngôn ngữ (PTNN) của trẻ MN. Biết nhận diện trẻ có khó khăn về nói.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm mục đích phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, chuẩn bị cho trẻ học chữ ở trường phổ thông

- Xây dựng và sử dụng môi trường ngôn ngữ (NN), các phương tiện dạy học để PTNN cho trẻ MN có hiệu quả.

- Giao tiếp được với trẻ và mọi người xung quanh.

**Thái độ:**

- Có ý thức xây dựng môi trường ngôn ngữ tốt trong trường MN.

- Sẵn sàng phối hợp với mọi người xung quanh để thực hiện tốt các nhiệm vụ PTNN cho trẻ.Tôn trọng trẻ, phụ huynh và những người xung quanh.

- Có ý thức tự nghiên cứu tài liệu, tìm tòi và học hỏi, làm việc nhóm, rèn luyện tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc.

1. **Tài liệu tham khảo chính:**

1- Nguyễn Thị Phương Nga (2012), Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (chính). NXBGD

2- Nguyễn Thị Phương Nga (2004), Tuyển tập bài tập trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, NXBGD TV

3- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm TT 28 ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT) TV

5- Vụ GDMN (2010), Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. TV

**Tài liệu tham khảo phụ:**

1- E.I.Tikhêeva (1977) Phát triển ngôn ngữ trẻ em. NXBGD

2- Hoàng Thị Oanh-Phạm Thị Việt-Nguyễn Kim Đức (2001), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi, NXBĐHQG Hà Nội.

3- Nguyễn Xuân Khoa (2003), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo NXBĐHSP. Thư viện

4-Tiếng Việt (2003), Tập 1, 2. Nguyễn Xuân Khoa NXBĐHSP

5- Nguyễn Thị Phương Nga (2008), Tuyển tập những bài viết bàn về ngôn ngữ. Lưu hành nội bộ.

6- Nguyễn Thị Oanh (2009), Bài tập phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi. NXBGDVN.

7- Trần Nguyên Hạnh (2008), Vui chơi cùng bé. NXB Trẻ.

8- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2017), Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ MN, NXB Văn hóa – Văn nghệ.

9- Đinh Hồng Thái (2013), Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non, NXB ĐHSP.

10- Đặng Thu Quỳnh-Cù Thị Thủy (2009), Các hoạt động cho trẻ MN làm quen với văn học và chữ viết. NXBGDVN

11- Bùi Kim Tuyến (chủ biên), Các hoạt động PTNN cho trẻ MN, NXB Giáo dục VN.

* 1. 12- Vụ GDMN, Hà Nội 1999, Tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ có khó khăn về nói
1. **Phương thức đánh giá học phần:**
	* 1. Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:
			+ - Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
				- Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với học phần;
				- Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;
				- Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.
		2. Để hoàn tất học phần, sinh viên phải “đạt”:
			+ - Điểm tổng kết học phần ≥ 5,0 (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười;
				- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá học phần theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:

Điểm quá trình: Chiếm (40)% (a)

Điểm thi cuối kỳ: Chiếm (60)% (b)

Điểm tổng kết học phần: (a) + (b) = 100%

* + - * + Xếp loại đánh giá của học phần: Theo thang điểm 10,0
		1. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập học phần :

***Kiểm tra đánh giá thường xuyên:*** **40%**

- Chuyên cần, tích cực thảo luận, bài tập cá nhân: 20%,

- Bài tập nhóm, thực hành, tập dạy: 20%

***Thi cuối kỳ:*** Tự luận ***6*0 %**

***Thang điểm:*** Thang điểm 10

1. **Nội dung học phần (đề cương chi tiết của học phần)**

| **Stt** | **Nội dung** |
| --- | --- |
|
| 1 | **Bài 1. Những vấn đề chung của phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**1. **Tổng quan môn học**
2. Một số khái niệm cơ bản
3. Ngôn ngữ
4. Lời nói
5. Hoạt động lời nói
6. Đối tượng nghiên cứu của PPPTNN
7. Mối liên hệ giữa PPPTNN cho trẻ mầm non với các ngành khoa học khác
8. Triết học
9. Giải phẫu sinh lý
10. Tâm lý học
11. Tâm lý - ngôn ngữ học
12. Tâm lý học trẻ em
13. Ngôn ngữ học
14. Giáo dục học
15. Các môn phương pháp khác
16. Phương pháp nghiên cứu
17. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết
18. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

V. Nhiệm vụ của môn học |
|  **B. Vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển tâm lý của trẻ**I. Sự phát triển tâm lý của trẻ phụ thuộc vào sự phát triển NN 1. Hệ thống tạo ra tiếng nói  2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và trí tuệ 3. Dạy nói đúng lúcII. Vai trò của môi trường ngôn ngữ1. Điều kiện để trẻ học nói 2. Môi trường ngôn ngữa. Xây dựng môi trường NNb. Môi trường vật chất |
| 3 | **Bài 2. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non**1. Các giai đoạn PTNN của trẻ mầm non
2. Giai đoạn tiền ngôn ngữ
3. Giai đoạn phát triển NN

II. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở các lứa tuổi1. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ trong năm thứ nhất
2. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ trong năm thứ hai
3. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ trong năm thứ ba
4. Đặc điểm phát triển NN của trẻ mẫu giáo
5. Các dạng lỗi NN thường gặp của trẻ MN
6. Các dạng lỗi thường gặp
7. Lỗi phát âm
8. Lỗi dùng từ
9. Lỗi ngữ pháp
10. Nguyên nhân của các dạng lỗi thường gặp
11. Do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi
12. Do bệnh lý
13. Do môi trường giáo dục kém

IV. Trẻ có khó khăn về nói  1. Thế nào là trẻ có khó khăn về nói 2. Dấu hiệu nhận biết trẻ có khó khăn về nói |
| 4 |  **Bài 3. Nhiệm vụ và nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non****A. Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**I. Dạy trẻ nói tốt trong giao tiếp hàng ngày 1. Phát triển vốn từ cho trẻ 2. Dạy trẻ nghe và phát âm đúng 3. Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp 4. Dạy trẻ nói mạch lạc 5. Giáo dục văn hóa giao tiếpII. Chuẩn bị cơ sở cho trẻ học chữ viết1. Chuẩn bị tâm thế đi học
2. Phát triển kỹ năng nghe, nói
3. Làm quen với kỹ năng đọc, viết

III. Giáo dục trẻ có thái độ đúng với tiếng mẹ đẻ 1. Vai trò của tiếng mẹ đẻ 2. Cảm nhận được vẻ đẹp của NN |
| **B. Nội dung chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**I. Nội dung chương trình PTNN cho trẻ MN 1. Cấu trúc chương trình phần PTNN 2. Nội dung chương trình (CT) 3. Nội dung chương trình ở các lứa tuổiII. Giới thiệu cách sử dụng chương trình PTNN  |
| 6 | **Phần II. Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non** **Bài 4. Phương pháp, hình thức và điều kiện phát triển ngôn ngữ**1. Các phương pháp PTNN
	* + 1. Phương pháp
			2. Biện pháp
2. Các hình thức phát triển ngôn ngữ

Giờ học Các hình thức khác |
| 7 | **Bài 5. Dạy trẻ nghe và phát âm đúng**I. Khái niệmII. Các giai đoạn dạy trẻ phát âm  1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị.  2. Giai đoạn 2: Hình thành cách phát âm 3. Giai đoạn 3: Củng cố,tự động hóa cách phát âm 4. Giai đoạn 4: Phân biệt các âm gần giống nhauIII. Nội dung phát triển tai nghe và luyện phát âmIV. Các phương pháp dạy trẻ nghe, phát âm  1. Luyện phát âm theo mẫu 2. Luyện tập |
| 8 | **Bài 6. Phát triển vốn từ**I. Các mức độ khái quát nghĩa của từ 1. Mức chưa có khái quát 2. Mức khái quát thứ 1 3. Mức khái quát thứ 2 4. Mức khái quát thứ 3II. Khái niệmIII. Nội dung vốn từ IV. Phương pháp phát triển vốn từ 1. Phương pháp quan sát 2. Phương pháp nói chuyện, đàm thoại 3. Phương pháp thực hành 4. Đọc thơ, đọc, kể chuyện  5. Giảng giải, giải thích |
| 9 |  **Bài 7. Dạy trẻ nói đúng ngữ pháp**I. Ôn các kiểu câu tiếng việtII. Khái niệmIII. Nội dung dạy trẻ nói đúng ngữ phápIV. Phương pháp dạy trẻ nói đúng ngữ pháp (NP)1. Luyện nói theo mẫu câu2. Luyện tập |
| 10 |  **Bài 8. Dạy trẻ nói mạch lạc**I. Khái niệmII. Nội dung 1. Dạy trẻ lựa chọn nội dung nói 2. Dạy trẻ lựa chọn và sắp xếp lời nói 3. Dạy trẻ diễn đạt lời nói III. Phương pháp dạy trẻ nói mạch lạc 1. Phương pháp dạy trẻ đối thoại 2. Phương pháp dạy trẻ độc thoại 3. Phương pháp dạy trẻ kể chuyện  |
| 11 |  **Bài 9: Chuẩn bị cho trẻ làm quen chữ viết**I. Một số thuật ngữ sử dụng trong quá trình dạy trẻ làm quen chữ viết (LQCV)II. Cơ sở lý luận của việc tổ chức cho trẻ LQCV 1. Đặc điểm PT kỹ năng đọc, viết của trẻ MG 2. Các yếu tố sẵn sàng học chữ viết của trẻ MN 3. Làm quen với chữ viết theo cách tiếp cận “ngôn ngữ trọn vẹn”III. Phương pháp dạy trẻ LQCVIV. Tổ chức môi trường chữ viết |
| 12 |  **Bài 10. Lập kế hoạch công tác phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**I. Cơ sở lập kế hoạch1. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ
2. Mục tiêu PTNN của chương trình
3. Điều kiện cụ thể của trường, lớp

II. Các bước xây dựng kế hoạch 1. Tìm hiểu bảng tổng hợp kết quả đánh giá sự PTNN của trẻ 2. Xác định nội dung của kế hoạch PTNN 3. Xây dựng nội dung PTNN theo chủ đề 4. Xây dựng kế hoạch hoạt động  III. Tổ chức thực hiện kế hoạch1. Tổ chức các hoạt động luyện tai nghe và phát âm2. Tổ chức các hoạt động phát triển vốn từ 3. Tổ chức HĐ dạy trẻ nói đúng ngữ pháp4. Tổ chức HĐ dạy trẻ nói mạch lạc5. Tổ chức HĐ chuẩn bị cho trẻ học ngôn ngữ viếtIV. Đánh giá sự PT ngôn ngữ của trẻ1. Mục đích đánh giá2. Nội dung đánh giá3. Phương pháp đánh giá4. Cách tiến hành đánh giá |

1. **Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày: Tháng 01/2021**
2. **Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: Tháng 02/2021**

 **TRƯỞNG KHOA** **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
 (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

 **ThS. Lê Thị Thanh Nga** **ThS. Hứa Thị Lan Anh**

 **ThS. Nguyễn Thị Hương Giang**